

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

**Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021-2025**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

**Tên dự án: ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG XÂY
DỰNG, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ SẢN XUẤT MIẾN DONG,
HƯƠNG THẢO MỘC GẮN LIÊN VỚI DU LỊCH NÔNG THÔN NHẪM
PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI TỈNH CAO BẰNG**

Mã số:/HD-KHCNNTM-2025

Cơ quan chủ : Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên
quản
Tổ chức chủ trì : Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp
Miền núi
Chủ nhiệm dự án : TS. Nguyễn Văn Tâm

THÁI NGUYÊN – 2026

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021 – 2025

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tên dự án: ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ SẢN XUẤT MIỀN ĐÔNG, HƯƠNG THẢO MỘC GẮN LIỀN VỚI DU LỊCH NÔNG THÔN NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI TỈNH CAO BẰNG

Mã số:/HĐ-KHCNNTM-2025

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS. Nguyễn Văn Tâm

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ



TS. Hà Thị Hòa

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án sản xuất thử nghiệm: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, phát triển nghề, làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc gắn liền với du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Cao Bằng

Mã số:

2. Mục tiêu

Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển được các làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc phục vụ phát triển du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Cao Bằng

Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá được thực trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Mở rộng vùng nguyên liệu sản xuất miến dong, hương thảo mộc để tạo vùng nguyên liệu hàng hóa lớn, liên kết nông dân với doanh nghiệp để phát triển bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
- Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc của tỉnh Cao Bằng trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đào tạo và nâng cao trình độ nghề cho lao động tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Xây dựng được 02 mô hình liên kết sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất miến dong, hương thảo mộc gắn với phát triển du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng.
- Xây dựng được thương hiệu làng nghề, 2 sản phẩm (miến dong và hương thảo mộc) được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao.
- Đề xuất được các giải pháp nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Chủ nhiệm dự án: TS. Nguyễn Văn Tâm

Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển nông lâm nghiệp miền núi.

3. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 4.556,355 triệu đồng

Trong đó: - Nguồn NSNN: 3.188,995 triệu đồng

- Nguồn khác: 1.367,360 triệu đồng.

3. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 11 tháng

- Bắt đầu: 2/2025

- Kết thúc: 12/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
Gia hạn 05 tháng từ tháng 1/2026 đến tháng 6/2026

4. Danh sách thành viên chính thực hiện đề tài nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1	TS. Nguyễn Văn Tâm	Chủ nhiệm đề tài, Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi- Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
2	Ths. Đặng Thị Bích Huệ	Thư ký	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi- Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
3	Ths. Trần Thị Ngọc	Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi- Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
4	TS. Hà Thị Hòa	Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi- Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
5	TS. Dương Xuân Lâm	Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi- Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện đề tài

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo đánh giá hiện trạng sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm miến dong, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		x			x			x	
2	Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng lựa chọn giải pháp khoa học và công nghệ phù hợp trong bảo tồn, phát triển làng nghề miến dong, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		x			x			x	
3	02 mô hình áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong bảo tồn, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm miến dong, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gắn với phát triển du lịch nông thôn.		x			x			x	
4	Bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng bao bì, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm miến dong Phia Đén và		x			x(02 hồ sơ)			x	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	sản phẩm hương Phia Tháp									
5	Đăng ký được công nhận sản phẩm miền dong Phia Đén, hương Phia Tháp đạt OCOP 4 sao		x			x (02 sản phẩm OCOP 4 sao)			x	
6	Xây dựng mô hình 10 ha cây dong riềng sản xuất theo hướng bền vững và mô hình 01 ha trồng cây Bầu Hắt		x			x (10 ha dong riềng, 01 ha bầu hắt)			x	
7	Xây dựng tài liệu và tập huấn cho 300 người dân về kỹ năng sản xuất, vận hành công nghệ mới trong sản xuất miền dong, hương thảo mộc, kỹ năng marketing du lịch, kỹ năng bán hàng online		x			x (6 tài liệu, 300 lượt người tập huấn)			x	
8	01 phóng sự truyền truyền, quảng bá mô hình phát triển làng nghề gắn với du lịch nông		x			x (01 phóng sự 10 phút)			x	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	thôn									
9	Báo cáo đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.		x			x			x	
10	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành (01 bài)		x			x (01 bài đăng, 01 bài đã sửa phần biện)			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Tài liệu kỹ thuật Quy trình thâm canh nâng cao hàm lượng pectin và một số hoạt chất ảnh hưởng tới chất lượng của thạch đen trồng trên đất ruộng	2026	Hộ dân, Phòng Kinh tế xã Hoa Thám, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến và các xã khác trồng thạch đen trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	
2	02 Hồ sơ sản phẩm OCOP tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2025 (sản phẩm hương Phia Thấp, miền đông Trung Hiếu)	2026	Trung tâm Phát triển Nông thôn Smart, Chi cục Phát triển Nông thôn Cao Bằng	
3	Phóng sự (Video clip) tuyên truyền, quảng bá mô hình phát triển làng nghề gắn với du lịch nông thôn.	2026	Trung tâm Phát triển Nông thôn Smart, Chi cục Phát triển Nông thôn Cao Bằng	
4	Báo cáo đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ trong bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	2026	Trung tâm Phát triển Nông thôn Smart, Chi cục Phát triển Nông thôn Cao Bằng	
5	Báo cáo đánh giá hiện trạng sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm miền đông, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	2026	Trung tâm Phát triển Nông thôn Smart, Chi cục Phát triển Nông thôn Cao Bằng	
6	Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng lựa chọn giải pháp khoa học và công nghệ phù	2026	Trung tâm Phát triển Nông thôn Smart, Chi cục Phát triển Nông thôn Cao	

	hợp trong bảo tồn, phát triển làng nghề miền đông, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng		Bằng	
--	--	--	------	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	01 quy trình sản xuất dong riêng bền vững phục vụ phát triển làng nghề	2026	Hộ sản xuất dong riêng trong làng nghề sản xuất miền đông Phia Đén	Sản phẩm trung gian
2	01 quy trình bảo quản, sơ chế củ dong	2026	Hộ nghiên dong trong làng nghề sản xuất miền đông Phia Đén	Sản phẩm trung gian
3	Báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ vi sinh xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất miền đông thành phân hữu cơ.	2026	Hộ nghiên dong trong làng nghề sản xuất miền đông Phia Đén	Sản phẩm trung gian
4	Câu chuyện sản phẩm cho sản phẩm miền dong	2026	Hộ sản xuất miền dong tại làng nghề sản xuất miền dong Phia Đén	Sản phẩm trung gian
5	Không gian trải nghiệm làm miến, thăm quan, mua sản phẩm miến dong tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Thành Công, tỉnh Cao Bằng).	2026	Hộ gia đình Du Văn Chiến, và Hà Thị Hoa	Sản phẩm trung gian
6	01 quy trình bảo quản, sơ chế bột lá Bầu Hắt và sản xuất hương	2026	Các hộ sản xuất hương trong làng nghề sản xuất hương Phia Thấp	Sản phẩm trung gian

7	Công nghệ máy móc trong sản xuất hương thảo mộc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm (máy hàn túi).	2026	Các hộ sản xuất hương trong làng nghề sản xuất hương Phia Thấp	Sản phẩm trung gian
8	Báo cáo chuyên đề Xử lý môi trường làng nghề và cải tạo cảnh quan làng nghề hương Phia Thấp	2026	Các hộ sản xuất hương trong làng nghề sản xuất hương Phia Thấp	Sản phẩm trung gian
9	Câu chuyện sản phẩm cho sản phẩm hương thảo mộc	2026	Các hộ sản xuất hương trong làng nghề sản xuất hương Phia Thấp	Sản phẩm trung gian
10	Không gian thăm quan, trải nghiệm làm hương tại làng nghề hương Phia Thấp xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng)	2026	Hộ gia đình Hoàng Thị Bày và ban quản lý làng nghề hương Phia Thấp	Sản phẩm trung gian

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ đã đánh giá được thực trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Mở rộng được vùng nguyên liệu sản xuất miến dong (10 ha), hương thảo mộc (1 ha cây bầu hắt) để tạo vùng nguyên liệu hàng hóa lớn
- Bảo tồn và phát triển được nghề, làng nghề sản xuất miến dong, hương thảo mộc của tỉnh Cao Bằng trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (quy trình sản xuất dong riêng bền vững, ứng dụng công nghệ vi sinh trong xử lý bã thải dong riêng, xử lý phế phụ phẩm chăn nuôi và
- Nâng cao được năng lực cộng đồng và các bên liên quan về ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, phát triển nghề sản xuất miến dong tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình và làng nghề hương Phia Thấp tại xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa gắn với phát triển du lịch (thông qua đào tạo 06 lớp tập huấn với 300 lượt người dân tham gia)

- Xây dựng được 02 mô hình liên kết sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất miến dong, hương thảo mộc gắn với phát triển du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng. Đây là tiền đề để phát triển du lịch nông thôn cho các huyện trong toàn tỉnh.
- Xây dựng được thương hiệu làng nghề, 2 sản phẩm (miến dong và hương thảo mộc) được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao.
- Xây dựng phóng sự tuyên truyền về ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng, phát triển nghề sản xuất miến dong tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình (nay là xã Thành Công, tỉnh Cao Bằng và làng nghề hương Phia Thấp tại xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa (nay là xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng).
- Đề xuất được các giải pháp nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1. Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế từ mô hình sản xuất nguyên liệu dong riêng: Tổng thu của mô hình sản xuất dong riêng nguyên liệu đạt 137,82 triệu đồng /ha. So sánh với tổng thu của sản xuất đại trà đạt 111,2 triệu đồng/ha. Trường hợp mua toàn bộ phân bón, mô hình có tổng chi là 65,98 triệu đồng/ha, sản xuất đại trà có tổng chi là 55 triệu đồng /ha, thường sản xuất đại trà người dân chỉ bón phân hóa học. Trường hợp hộ tự sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ bã dong riêng và phân chuồng tại địa phương, do hộ tự sản xuất được từ bã thảo dong riêng nên không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn giảm chi phí đầu tư ban đầu, giảm 8,60 triệu đồng/ha ở mô hình so với trường hợp đi mua hoàn toàn, .

Lãi thuần được tính bằng tổng thu – tổng chi, kết quả tính toán cho thấy trường hợp hộ đi mua phân hoàn toàn, mô hình cho lãi thuần cao nhất là 71,84 triệu đồng/ha, so với sản xuất đại trà có lãi thuần là 56,2 triệu đồng/ha. Trường hợp hộ tự sản xuất phân hữu cơ vi sinh mô hình cho lãi thuần cao nhất với 80,44 triệu đồng/ha, sản xuất đại trà cho lãi thuần cao nhất là với 56,20 triệu đồng.

Hiệu quả kinh tế từ mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất miến dong: Mô hình đưa vào hoạt động, sản phẩm miến dong từ nguyên liệu 10 ha dong riêng sản xuất bền vững cho sản lượng 86,1 tấn miến dong có chất lượng cao, mẫu mã bao bì hoàn thiện, giá bán ổn định (78-80 nghìn đồng/kg, cao hơn sản phẩm ngoài dự án 10%, đặc biệt bán lẻ cho khách du lịch tại chỗ với giá bán 100 nghìn đồng/kg cũng là giải pháp với tổng sản phẩm bán lẻ cho khách du lịch khoảng 5 tấn. Du khách đến với làng nghề để thăm quan, trải nghiệm làng nghề năm 2025 ước đạt 5500 khách khách, do vậy tăng thêm việc làm cũng như thu nhập cho người dân. Mặc dù năm đầu làng nghề chưa thu vé từ khách thăm quan du lịch để thu hút khách đến với làng nghề nhưng

giá chênh và sản lượng miến dong bán cho khách du lịch giúp doanh thu từ mô hình đạt được mục tiêu đề ra.

Hiệu quả kinh tế từ mô hình áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất hương thảo mộc: Mô hình đưa vào hoạt động, sản phẩm từ làng nghề sản xuất trong 1 năm cho sản lượng 5 tấn hương có chất lượng cao, mẫu mã bao bì hoàn thiện, có câu chuyện sản phẩm, giá bán ổn định, cao hơn trước 20% (92 nghìn đồng/kg), đặc biệt hiện nay người dân sản xuất sản phẩm có kích thước nhỏ bé, sản phẩm hương muối, nụ trầm dạng quà tặng bán lẻ cho khách du lịch tại chỗ và liên kết bán ký gửi cho các điểm homestay trong làng nghề và tại các điểm nghỉ, một số quán cà phê phường trung tâm tỉnh Cao Bằng, tại khu vực Trùng Khánh với giá bán 50 nghìn đồng/hộp sản phẩm cũng là giải pháp mang lại lợi nhuận cao và quảng bá hình ảnh làng nghề, thu hút khách du lịch đến làng nghề với tổng giá trị sản phẩm bán lẻ cho khách du lịch khoảng 100 đến 150 triệu/năm. Năm 2025 du khách đến với làng nghề ước đạt 6000 người, đây là nguồn thu đáng kể đối với người dân trong làng.

3.2. Hiệu quả xã hội và môi trường

Dự án đã góp phần đẩy mạnh phát triển các làng nghề gắn với du lịch nông thôn góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân nông thôn. Dự án tạo tiền đề cho việc thành lập các mô hình làng nghề gắn với du lịch nông thôn, góp phần gìn giữ, khai thác phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Thông qua dự án, cán bộ người dân đã được tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về ứng dụng công nghệ trong phát triển nghề, làng nghề gắn với du lịch nông thôn. Người dân được nâng cao kiến thức, kỹ năng về du lịch, biết cách để có thể tự quảng cáo sản phẩm nông nghiệp của mình, tạo tiền đề tạo nên các khu du lịch nông nghiệp. Trung bình mỗi tháng tại làng nghề hương Phia Thấp đón tiếp khoảng 600 -1000 lượt khách du lịch viếng thăm trong đó có khoảng 100 lượt khách ở lại, trong khi ở làng miến dong Phia Đén có khoảng 400-500 khách viếng thăm, lượng khách này tạo nguồn thu gián tiếp thông qua các dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi tại khu vực Phia Đén.

Dự án tạo nên môi trường cảnh quan đẹp cho khu vực, môi trường sinh thái được bảo vệ. Các làng nghề được phát triển theo hướng an toàn, giảm được thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nguyên liệu dong riêng. Cây Bàu Hắt là nguyên liệu làm hương được bảo tồn, phát triển. Các phế phụ phẩm như bã dong trong sản xuất miến dong được ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý thành phân bón, vừa bảo vệ môi trường vừa có phân bón tại chỗ bón trở lại cho cây dong riêng theo hướng kinh tế tuần hoàn.

Phân gia súc, phế phụ phẩm tại làng hương gây ô nhiễm môi trường cũng được xử lý bằng chế phẩm vi sinh không những cung cấp phân bón cho cây trồng bầu hắt, cây lúa mà còn bảo vệ cảnh quan môi trường, thu hút khách du lịch.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện đề tài

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Đúng hạn

- Chậm (tháng)

2. Về kết quả thực hiện đề tài:

- Xuất sắc

- Khá

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....

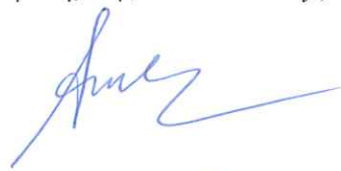
.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)


Nguyễn Văn Tâm

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
TS. Hà Thị Hòa